TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Lê Văn Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huệ Thư, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51B/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ A, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1970; cư trú tại: Tổ A, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Lê Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn H1 chung sống với nhau từ năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22-11-2003. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên bất đồng, cãi vả, anh H1 không lo làm ăn, chỉ lo ăn chơi, đánh bài, chị phải gánh vác kinh tế gia đình. Chị đã về nhà mẹ ruột đi từ 20-12-2022 (AL) cho đến nay. Từ ngày chị về nhà mẹ ở thì vợ chồng không

liên lạc gì. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thực hiện nghĩa vợ chồng với nhau.

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Văn H1.

Về con chung: Có 02 con chung, tên Trịnh Văn L, sinh năm 1990; Trịnh Văn D, sinh năm 1994. Các con đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Trịnh Văn H1 trình bày:

Anh và chị H chung sống với nhau từ năm 1990 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống, vợ chồng cũng có cải vã nhưng không nghiêm trọng. Anh bị bệnh, sức khỏe kém nên kinh tế trong gia đình chủ yếu do chị H và các con chăm lo. Chị H đã bỏ về nhà mẹ ruột từ ngày 20-12-2022 cho đến nay. Từ khi chị H bỏ đi cho đến nay, vợ chồng không có liên lạc.

Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Có 2 người, tên Trịnh Văn L, sinh năm 1990 và Trịnh Văn D, sinh năm 1994. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H đối với anh Trịnh Văn H1 về yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Con chung đã trưởng thành, các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. .

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Kim H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trịnh Văn H1, cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H, anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị H và anh H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H và anh H1 trình bày thống nhất về việc chị H là người trực tiếp gánh vác kinh tế gia đình, vợ chồng thường cải vã, chị H và anh H1 không còn sống chung từ ngày 20-12-2022 cho đến nay.

Xét thấy, chị H và anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau về việc chung sống cùng nhau, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn nên mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh H1.

[3] Về con chung: Con chung đã trưởng thành, các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H đối với anh Trịnh Văn H1 về việc Ly hôn.

Chị H và anh H1 không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0018167 ngày 07-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị H, anh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Châu Thành;
- CCTHADS H. Châu Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hồ Thị Bảo Ngọc